PHÒNG GD&ĐT TX BUÔN HỒ
TRƯỜNG TH HÀ HUY TẬP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/KH-HHT

Bình Thuận, ngày 7 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyên môn nhà trường năm học 2023 – 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 270/PGD&ĐT, ngày 21/8/2023 của phòng giáo dục và đào tạo về việc chuẩn bị tựu trường và khai giảng năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 1397/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 28/8/2023 của sở giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Trường TH Hà Huy Tập xây dựng Kế hoạch chuyên môn nhà trường năm học 2023 - 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

- Về vị trí địa lý: Xã Bình Thuận cách trung tâm Thị xã Buôn Hồ 18 km về hướng Nam, với tổng diện tích đất tự nhiên là 4462,2 ha. Phía Bắc giáp phường Bình Tân, phía Tây giáp xã Cư Bao, phía Đông giáp xã Ea Siên, phía Nam giáp xã Ea Phê thuộc huyện Krông Pắk.

- Về dân số: Địa bàn xã có 23 thôn, buôn, với tổng dân số là 3.070 hộ và 14.108 nhân khẩu, gồm 11 dân tộc cùng đan xen sinh sống.Trong đó, dân tôc Kinh: 2.338 hộ, 10279 khẩu (chiếm 76%); Tày: 225 hộ, 942 khẩu (chiếm 8,3%); Nùng: 385 hộ, 1862 khẩu (chiếm 13%); Êđê: 107 hộ, 465 khẩu (chiếm 3,5%): Hoa: 08 hộ, 36 khẩu; Thái: 01 hộ, 03 khẩu; Mường: 02 khẩu; Dao: 01 hộ: 07 khẩu; Khơ me: 01 hộ, 04 khẩu; M'Nông: 01 khẩu; Sách: 01 khẩu.

- Về tôn giáo: Gồm 04 tôn giáo lớn (Công giáo, Phật giáo, Tin Lành và Cao Đài), với 02 cơ sở thờ tự (chùa Phổ Tế, Giáo họ Mân Côi) và 01 điểm sinh hoạt đạo Tin Lành. Tổng số tín đồ: là 5.592 tín đồ, chiếm 41% dân số địa bàn (Phật giáo: 3.727 tín đồ; Thiên Chúa giáo: 1.599 tín đồ; Cao Đài: 192 tín đồ; Tin lành: 74 tín đồ). Nhìn chung, các tôn giáo trên địa bàn hoạt động thuần túy, chấp hành các quy định của pháp luật.

- Về văn hóa: Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tình hình kinh tế văn hóa xã hội của xã có chuyển biến

mạnh mẽ về mọi mặt, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Sự phát triển về kinh tế - văn hóa xã hội cũng đã làm thay đổi quan niệm về xây dựng gia đình trong thời đại mới. Đảng và Nhà nước ta đã đặc biệt quan tâm đến công tác can thiệp phòng chống bạo lực gia đình. Quốc hội đã ban hành Luật hôn nhân gia đình, Luật phòng chống bạo lực gia đình, luật bình đẳng giới, luật bảo vệ trẻ em... đã tạo nên một hành lang pháp lý hỗ trợ rất lớn cho công tác Phòng, chống bạo lực gia đình, răn đe những mầm móng gây bạo lực nhằm mục tiêu xây dựng một xã hội văn minh.

- **Về kinh tế**: Nông nghiệp là thế mạnh của địa phương. Bà con nhân dân canh tác chủ yếu là cà phê, hồ tiêu, mắc ca và các loại cây ăn quả như bơ, sầu riêng… Mấy năm gần đây cây hồ tiêu chết các loại nông sản giá cả thấp làm cuộc sống người dân xã nhà gặp nhiều khó khăn nên phần lớn người dân tuổi lao động trẻ rời quê vào thành phố lớn để làm công nhân.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 - 2024

Thuận lợi:

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Bình Thuận và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Trường có 5 lớp với 140 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 02 đồng chí đều có năng lực lãnh đạo tốt, đã hoàn thành lớp quản giáo dục và trung cấp chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

- Đội ngũ giáo viên có 6/7 giáo viên đạt trình độ Đại học, 01 giáo viên đạt trình độ cao đẳng; có 04 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã; 01 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 01 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh.

Khó khăn:

Do điều kiện cơ sở vật chất nên việc tổ chức phụ đạo HS chưa hoàn thành còn hạn chế. Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường quá hẹp làm ảnh hưởng đến sự vui chơi và công tác giáo dục thể chất cho học sinh;

- Phòng học, các phòng chức năng và phòng bộ môn chưa có đủ thiết bị như ti vi, máy tính, không đáp ứng được yêu cầu dạy học của nhà trường;

- Một bộ phận CMHS do điều kiện kinh tế khó khăn bố mẹ thường đi làm công nhân xa gửi con cho ông bà việc theo sát con em chưatốt nên công tác phối

hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả, thiếu quan tâm đầu tư cho việc học tập của học sinh. Phụ huynh chưa hợp tác với GVCN trong công tác nhận xét, đánh giá học sinh.

- Phụ huynh chưa quan tâm đầu tư cho học sinh về sách vở, đồ dung học tập.

- Các hoạt động giáo dục ngoài giờ chưa tổ chức thường xuyên và chưa đạt hiệu quả cao.

- Địa bàn thực hiện nhiệm vụ của nhà trường rộng; một số trục đường đất đi lại khó khăn về mùa mưa, giao thông đi lại chưa thuận tiện.

- Thiếu 1 giáo viên tiểu học đứng lớp.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Toàn trường có 5 lớp với 140 học sinh.

Trong đó: Nữ: 77, DT: Không, KT: Không, HS hộ nghèo: 5 em. Trường có tổ chức bộ máy phù hợp Điều lệ trường tiểu học gồm chi bộ, Ban Giám hiệu, các Hội đồng trong nhà trường, các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động theo nghị quyết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ, đúng chức năng nhiệm vụ góp phần giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ giáo dục được trên giao.

Chất lượng giáo dục đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững: Học sinh được đánh giá đạt về phẩm chất, năng lực đạt 100%; hoàn thành chương trình lớp học đạt 99%; hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Số học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 60% trở lên. Nhà trường làm tốt công tác hỗ trợ, giúp đỡ, quam tâm chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ, nhiều năm liền công tác duy trì sĩ số luôn đạt 100%.

Cơ sở vật chất của nhà trường phù hợp với tiêu chuẩn trường đạt Chuẩn quốc gia. Trường có đủ số phòng học để tổ chức dạy 02 buổi/ngày cho 100% số lớp; có đầy đủ phòng chức năng, sân chơi, bãi tập và các công trình phụ trợ khác để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục; có đầy đủ trang thiết bị để phục vụ dạy học và công tác của trường. Các phòng chức năng đều được trang bị đầy đủ thiết bị, máy tính có kết nối Internet để đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin. 80% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào trong dạy học và công tác.

Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường hỗ trợ tích cực cho nhà trường về việc phối hợp giáo dục toàn diện học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường nguồn lực vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục và chăm lo cho học sinh nghèo. 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Các em học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

Tổ chức thực hiện dạy học 9 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường. Bên cạnh các môn tự chọn tổ chức dạy tăng cường các môn học Toán, Tiếng Việt, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kĩ năng sống, Dạy học Tài liệu địa phương, tích hợp ATGT, ƯPBĐKH, BVMT cho học sinh.

Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, dạy trong tài liệu học ở khối lớp 1, 2, các khối còn lại dạy tiết HĐNGLL.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm….

Các nội dung dạy Tâm lí học đường lồng ghép vào tiết trải nghiệm thứ 3 (tiết Sinh hoạt lớp).

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí

Nhà trường được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của lãnh đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo Thị xã Buôn Hồ, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Bình Thuận; sự phối hợp của Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Trường Tiểu học Hà Huy Tập đạt Chuẩn quốc gia mức độ I năm 2010. Công nhận lại năm 2018.

Toàn trường có 13 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Ban Giám hiệu trường có 02 đồng chí đều có năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo vững và có trình độ Trung cấp lý luận chính trị. Số năm dạy học của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đáp ứng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá, xếp loại tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ quản lý trường học, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, luôn thống nhất trong kế hoạch chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết, hỗ trợ nhau trong công tác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều tích cực tham gia các phong trào thi đua và có nhiều cá nhân đạt được danh hiệu như Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Ban giám hiệu trường luôn gương mẫu và đi đầu trong mọi công tác. Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ, chế độ công khai trong nhà trường, đáp ứng đầy đủ mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra. Lực lượng giáo viên trường vững vàng tư tưởng chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, yêu nghề mến trẻ, yêu thương và tôn trọng

nhân cách học sinh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường luôn hòa đồng, thể hiện tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau tận tình qua học tập các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn; tích cực tham gia các phong trào thi đua do Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục, nhà trường phát động và đạt nhiều giải phong trào.

- Tỉ lệ GV/lớp là 1.4 dạy 2 buổi/ ngày theo CTGDPT 2018.

Đội ngũ giáo viên có 6/7 giáo viên đạt trình độ Đại học, 1 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh năm học 2020 - 2021; có 4/8 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, có 1 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục

Tổ chức lớp học, phân công giáo viên và xây dựng bộ máy tổ chức theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh toàn trường, 9 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết. Bên cạnh môn học tự chọn, nhà trường tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm…

Hàng tuần dành 01 buổi chiều thứ sáu để sinh hoạt chuyên môn và họp hội đồng sư phạm, họp chi bộ.

Đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm. Bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện khác.

III. CHỦ ĐỀ NĂM HỌC

Năm học 2023 - 2024, toàn ngành Giáo dục thị xã tiếp tục triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp; nghị quyết của Quốc hội, HĐND các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, của Thị ủy, HĐND, UBND thị xã về giáo dục và đào tạo, Chương trình hành động của

Bộ GDĐT triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018).

Toàn ngành Giáo dục thị xã cùng với GDĐT tỉnh Đăk Lăk phấn đấu vượt mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023 với chủ đề: *"Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo"*.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường cơ bản đơn vị đạt chất lượng cao về giáo dục. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo điều kiện để mỗi học sinh có được cơ hội bình đẳng trong học tập, sinh hoạt, phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu nhiệm vụ cụ thể

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình đổi mới bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng.

Xây dựng và triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 chủ động, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, vừa bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, vừa củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học; phòng, chống dịch bệnh và tai nạn thương tích, đuối nước.

Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học.

Là năm học thứ tư triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1,2,3; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1,2,3,4; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và bố trí quỹ đất để xây dựng CSVC lớp học phù hợp, thuận lợi, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc

phục tình trạng lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện CTGDPT 2018 đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) lớp 5.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 cho năm học 2023-2024.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đổi mới nội dung, Phương thức truyền thông để nâng cao hiệu quả tuyên truyền. Đẩy mạnh truyền thông nội bộ, truyền thông các hoạt động lớn của ngành; gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, trong thực hiện các phong trào thi đua, trong phòng chống dịch bệnh, thiên tai…

- Chủ động, tích cực cập nhật vấn đề mới, phối hợp với hội cha mẹ học sinh, ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường để đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục để xã hội, nhân dân kịp thời nắm bắt hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp cho giáo dục xã nhà.

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 1 được học môn Tiếng Anh.

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

3. Chỉ tiêu cụ thể (Thể hiện cụ thể kế hoạch học kỳ I, kỳ II)

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 139 em, đạt tỷ lệ: 99%.

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 01 em, chiếm tỷ lệ 0,1%

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 23 em, đạt tỷ lệ: 100%.

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh đạt được trong năm học:

- Khối lớp 1,2,3,4

* Phẩm chất

TSHS	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
117	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
	110	7		107	10		80	35	2	100	17		90	25	2
Tỉ lệ	94%	6%		91%	9%		68%	31%	1%	85%	15%		77%	22%	1%

* Năng lực

TS HS	Năng lực tự chủ và tự học						Năng lực giao tiếp và hợp tác						Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
117	87	74%	28	25%	2	1%	78	67%	37	32%	2	1 %	65	55%	49	43%	3	2%

- Khối lớp 5

* Phẩm chất

TSHS	Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỉ luật			Đoàn kết, yêu thương		
	T	H	C	T	H	C	T	H	C	T	H	C
23	10	12	1	15	8		20	3		15	8	
Tỷ lệ	43%	56,6%	0,4%	65%	35%		87%	13%		65%	35	

* Năng lực

TS HS	Năng lực tự chủ và tự học						Năng lực giao tiếp và hợp tác						Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo					
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
23	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	12	57%	9	35	2	8%	10	43%	13	57%			10	43%	13	57%		

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

*** Khối lớp 1, 2, 3,4**

Môn học và HĐGD		Tổng số	Chỉ tiêu cuối năm học 2023-2024					
			HT.Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tiếng Việt		117	60	51%	55	47%	2	0,2%
Toán		117	60	51%	55	47%	2	0,2%
(CN-TH) CN		63	23	36,5%	40	63,5%		
(CN-TH)Tin học		63	28	44%	35	56%		
Khoa học		26	12	46%	14	54%		
Sử+ Địa		26	10	38%	16	62%		
TN-XH		91	30	33%	60	66%	1	0,1%
Tiếng Anh		54	10	18,5%	43	80%	1	1,5%
Đạo đức		117	100	85%	17	15%		
Ngoại ngữ (TC)		54	30	55%	22	41,3%	2	3,7%
Nghệ thuật	MT	117	55	47%	61	52%	1	1%
	ÂN	117	60	51%	56	47,8%	1	1,2%
GD Thể chất		117	68		49			
HĐ Trải nghiệm			100% học sinh tham gia					

*** Khối lớp 5.**

Môn học và HĐGD	Tổng số	Chỉ tiêu cuối năm học 2023-2024					
		HT Tốt	Tỉ lệ %	HT	Tỉ lệ %	CHT	Tỉ lệ %
Tiếng việt	23	10	43%	13	57%		

Toán	23	12	52%	11	48%		
Khoa học	23	14	60%	9	40%		
LS-ĐL	23	12	52%	11	48%		
Ngoại ngữ 1	23	8	35%	15	65%		
Đạo đức	23	10	43%	13	57%		
Âm nhac.	23	13	56%	10	44%		
Kĩ thuật	23	11	48%	12	52%		
Mĩ thuật	23	12	52%	11	48%		
Thể dục	23	15	65%	8	35%		
HĐNGLL		100% HS tham gia					

V. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học, các hoạt động giáo dục (Kèm theo Kế hoạch giáo dục nhà trường ngày 30/8/2023 của Trường Tiểu học Hà Huy Tập)

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 1			Số tiết học từng môn của lớp 2			Số tiết học từng môn của lớp 3			Số tiết học từng môn của lớp 4			Số tiết học từng môn của lớp 5		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
I	**Môn học bắt buộc**															
1	Tiếng Việt	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	144	136	280
2	Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
3	Tiếng Anh 1							72	68	140	72	68	140			
4	Đạo đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	TNXH	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
6	Lịch sử và Địa lí										36	34	70	36	34	70
7	Khoa học										36	34	70	36	34	70
8	Tin học và công nghệ							36	34	70	36	34	70			
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70			
10	Thể dục													36	34	70
11	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
13	Kỹ thuật													18	17	35
II	**Hoạt động giáo dục bắt buộc**															

14	HĐTN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105			
15	GDNGLL													18	17	35
		450	**425**	**875**	**450**	**425**	**875**	**504**	**476**	**980**	**540**	**510**	**1050**	***432***	***408***	***840***

III	**Môn học tự chọn**															
17	Tiếng Anh	*36*	34	*70*	*36*	34	*70*							*72*	*68*	140
IV	**Hoạt động củng cố, tăng cường**															
18	Đọc sách	17	17	34	17	17	34	17	16	33	15	16	31	17	16	33
19	HĐ GD khác	12	5	17	12	5	17	12	5	17	12	4	16	12	5	17
		29	**22**	**51**	**29**	**22**	**51**	**29**	**21**	**50**	**27**	**20**	**47**	**29**	**21**	**50**
VI	**Hoạt động sau giờ chính khóa**															
20	GD Kĩ năng sống	*18*	*10*	*28*	*18*	*10*	*28*	*18*	*10*	*28*	*18*	*10*	*28*	*18*	*10*	*28*
		18	*10*	*28*	*18*	*10*	*28*	*18*	*10*	*28*	*18*	*10*	*28*	*18*	*10*	*28*
Tổng số tiết cả năm		***533***	***501***	***1034***	***533***	***491***	***1024***	***551***	***507***	***1058***	***585***	***540***	***1125***	***551***	***507***	***1058***
Số tiết/tuần		***1034* tiết/35 tuần**			***1024* tiết/35 tuần**			***1058* tiết/35 tuần**			***1125* tiết/35 tuần**			***1058* tiết/35 tuần**		
(Cả năm học)																
Số buổi dạy/tuần		***9* buổi/tuần**			***9* buổi/tuần**			***9* buổi/tuần**			***9* buổi/tuần**			***9* buổi/tuần**		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học *(Phụ lục 1.2)*

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	- Ngoại khóa về múa lân, xếp mâm ngũ quả, phá cỗ.	Tổ chức toàn trường.	28/9/2023	Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm	GV, NV cha mẹ học sinh
Tháng 10	Mẹ và cô giáo	Tổ chức ngày hội Stem chào mừng ngày PLHPN	- Toàn trường	Chiều 20/10/2023	Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm	BGH,TPT, GV
Tháng 11	Biết ơn thầy cô giáo	- Tổ chức giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	- Toàn trường	Chiều 18/11/2023	Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm	GV, phụ huynh.
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Mời cựu chiến binh về kể chuyện, ôn truyền thống ngày thành lập QĐNDVN 22.12	- Sinh hoạt dưới cờ	18/12/2023	Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên.
Tháng 1	Mùa xuân của em	Tổ chức hoạt động trải nghiệm vui Tết Nguyên Đán- Tài liệu địa phương. Lao động.	-Sinh hoạt ngoại khóa	10/01/2024	Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên, học sinh
Tháng 2	Quê hương em	- Dọn vệ sinh trường, lớp.	- Sinh hoạt lớp - Sinh hoạt dưới cờ	/2/2024	Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên.

Tháng 3		- Ngày Hội đọc sách	Toàn trường	8/3/2024	BGH, TPT, GV	Giáo viên bộ môn, nhân viên.
Tháng 4	Chào mừng ngày giải phóng miền Nam	- HĐTN	- Ngày trải nghiệm tại	26/4/2024	Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên bộ môn, nhân viên.
Tháng 5	Nhớ ơn Bác Hồ	- Đọc thơ, kể chuyện Bác Hồ	Sinh hoạt dưới cờ	3/5/2024	GVCN, HS Tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm, HS	Giáo viên bộ môn, nhân viên,

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 8/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Tựu trường vào ngày 28 tháng 8 năm 2023. Riêng đối với lớp 1, tựu trường vào ngày 21 tháng 8 năm 2023.

- Tổ chức khai giảng năm học vào ngày 05 tháng 9 năm 2023.

- Ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ I:

- Bắt đầu ngày 05 tháng 9 năm 2023, kết thúc ngày 12 tháng 01 năm 2024 (18 tuần thực học).

- Ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ II

- Bắt đầu ngày 15 tháng 01 năm 2024, kết thúc ngày 20 tháng 5 năm 2024 (17 tuần thực học).

- Ngày kết thúc năm học: Ngày 25 tháng 5 năm 2023.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học (năm học 2024-2025) trước ngày 31 tháng 7 năm 2024.

- Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm.

Thời gian biểu hàng ngày

Buổi sáng	
Vào học	7 giờ 15 phút
Sinh hoạt đầu giờ	7 giờ 15 phút – 7 giờ 25
Tiết 1	7 giờ 25 - 8 giờ
Tiết 2	8 giờ - 8 giờ 35 phút
Tiết 3	8 giờ 35 phút - 9 giờ 10 phút
Ra chơi	9 giờ 10 phút - 9 giờ 30 phút
Tiết 4	9 giờ 30 phút - 10 giờ 5 phút
Tiết 5	10 giờ 5 phút – 10 giờ 40 phút
Buổi chiều	
Vào học	13 giờ 30
Tiết 1	13 giờ 30 - 14 giờ 5 phút
Tiết 2	14 giờ 5 phút - 14 giờ 40 phút
Ra chơi	14 giờ 40 phút - 15 giờ
Tiết 3	15 giờ - 15 giờ 35 phút
Tiết 4	15 giờ 35- 16 giờ 10 phút

4.1. Đối với khối 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. ***(Phụ lục 1.4 đính kèm)***

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2 đính kèm)*

4.2. Đối với khối 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. ***(Phụ lục 1.4 đính kèm)***

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2 đính kèm)*

4.3. Đối với khối 3

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. ***(Phụ lục 1.4 đính kèm)***

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2 đính kèm)*

3.4. Đối với khối 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. *(Phụ lục 1.4 đính kèm)*

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(Phụ lục 2 đính kèm)*

4.5. Đối với khối 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. ***(Phụ lục 1.4 đính kèm)***

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. *(Phụ lục 2 đính kèm)*

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường CSVC: Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương và lãnh đạo phòng đầu tư mua sắm sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng với nhu cầu giáo dục hiện nay.

2. Thực hiện công tác đội ngũ: Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ. Đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu cho công tác dạy học. Trong đó, chú trọng bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ để dạy chương trình GDPT 2018, ưu tiên cho giáo viên dạy lớp 1,2,3,4.

3. Thực hiện quy chế chuyên môn: Trường thực hiện sinh hoạt chuyên môn cấp trường, tổ chuyên môn vào chiều thứ sáu tuần lẻ trong năm học (2 lần/tháng).

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

* *Đối với học sinh lớp 1, 2,3,4:* Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 4 tháng 9 năm 2020 có hiệu lực từ 20/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

+ Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

* *Đối với học sinh lớp 5:* Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2016; TT30 và TT22/BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, bắt đầu từ lớp 1; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch chuyên môn thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 9 buổi /tuần. Ngày thứ hai khối 3 đến khối năm 8 tiết/ ngày do đặc thù của trường.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chận tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề tích hợp ƯPBĐKH, BVMT, ATGT, TLĐP vào các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với khối lớp 1,2,3.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với giáo viên

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng

và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Phối hợp với BGH, GV tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

1.6. Đối với nhân viên thư viện:

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Sắp xếp sách gọn gàng khoa học dễ tìm kiếm.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra

BGH giám sát và giao cho giáo viên chịu trách nhiệm về chất lượng học sinh học trực tuyến. Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về điều chỉnh khế hoạch, nội dung chương trình

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên khi dạy trực tuyến; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận

ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ báo cáo

Giáo viên cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk vào đầu năm học.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của trên Website của trường.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho Sở Giáo dục và Đào tạo Thị xã Buôn Hồ; Phòng Giáo dục - Đào tạo Thị xã Buôn Hồ.

Trên đây là Kế hoạch chuyên môn năm học 2023 - 2024 của Trường Tiểu học Hà Huy Tập. Kế hoạch được thông qua tại sinh hoạt chuyên môn, cuộc họp hội đồng sư phạm. Đề nghị cán bộ, giáo viên của trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (báo cáo);
- Bđd CMHS (để phối hợp);
- Đội,CĐ (để phối hợp);
- KT, GV (để thực hiện);
- Lưu: VT, CM.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ HUY TẬP

Lê Thị Cửu